

Số: 57/KH-UBND

Trạm Tấu, ngày 12 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn huyện

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Bộ tiêu chí về thôn nông thôn mới và Bộ tiêu chí về thôn nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Trạm Tấu giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn huyện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm cụ thể hóa các Chương trình hành động của Huyện ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, văn bản này sẽ là cơ sở để các cơ quan, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2025. Việc thực hiện cần đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025: Xã Trạm Tấu đạt chuẩn nông thôn mới; các xã còn lại hoàn thành thêm từ 03 đến 08 tiêu chí trở lên. Có 04 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

(Chi tiết tại phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo)

2. Yêu cầu

a) Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp ủy, chính quyền đóng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; vận động toàn xã hội

tham gia, phát huy vai trò chủ thể của người dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; rà soát, duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Triển khai đồng bộ các giải pháp, tối ưu hóa nguồn lực; kết hợp nhiều giải pháp để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tại chỗ; gắn việc triển khai chương trình với thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp để đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả.

c) Xác định rõ trách nhiệm, tăng cường phối hợp; xác định trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; tăng cường sự liên kết giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trong triển khai xây dựng nông thôn mới.

d) Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo và điều hành; điều hành chủ động, linh hoạt và sáng tạo để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh; kiên định mục tiêu đề ra, đồng thời có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế; đảm bảo tính khả thi và bền vững trong quá trình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Hát Lừu)

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí: Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn, hướng tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Rà soát, đánh giá các tiêu chí có nguy cơ biến động và khó duy trì, đặc biệt trong các lĩnh vực như: Cơ sở hạ tầng giao thông, môi trường, cơ sở vật chất giáo dục.

- Thúc đẩy phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Tập trung triển khai các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Lồng ghép hiệu quả các chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới

2.1. Nhóm quy hoạch

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện quy hoạch NTM; Đảm bảo quy hoạch đáp ứng định hướng phát triển chung của xã và phù hợp với quy định của Bộ Xây dựng; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, chỉ đạo các xã ban hành quy chế quản lý quy hoạch và thực hiện công bố công khai và cắm mốc chỉ giới quy hoạch theo quy định.

- Xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch huyện, tạo điều kiện thực hiện Chương trình gắn với phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác rà soát quy hoạch hiện có, đánh giá tính

phù hợp với thực tế phát triển của địa phương để kịp thời điều chỉnh quy hoạch.

2.2. Nhóm hạ tầng kinh tế - xã hội

Huy động và tập trung các nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội tại các xã, góp phần nâng cao chất lượng đời sống của người dân và thúc đẩy phát triển bền vững. Ưu tiên triển khai các tiêu chí quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, phần đầu thực hiện các tiêu chí sau:

2.2.1. Tiêu chí số 2 về Giao thông

- Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường giao thông đã được kiên cố hóa nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn và tính bền vững của công trình. Vận động nhân dân tham gia tích cực vào phong trào xây dựng đường giao thông nông thôn, góp phần mở rộng và nâng cấp hệ thống đường liên thôn, liên xã. Huy động tối đa nguồn lực địa phương để đầu tư kiên cố hóa hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm: Nâng cấp và mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn; xây dựng và cải tạo cầu, cống, ngầm tràn nhằm đảm bảo an toàn giao thông; đảm bảo hệ thống giao thông kết nối thuận lợi giữa các xã, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội).

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã để tham mưu, đề xuất giải pháp và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn. UBND các xã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn để tổ chức thực hiện, huy động sự tham gia của người dân và các nguồn lực xã hội hóa.

2.2.2. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

- Nâng cao nhận thức và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững và cung cấp nước sinh hoạt ổn định. Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai. Xây dựng và nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi như: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống kênh mương, đập đầu mối để đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt; kiên cố hóa, nạo vét, sửa chữa các tuyến kênh thủy lợi xuống cấp nhằm nâng cao hiệu quả tưới tiêu; huy động nguồn lực từ ngân sách và xã hội hóa để mở rộng, nâng cấp hệ thống thủy lợi để giảm thiểu tác động của thiên tai.

- Giao phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thực hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã để tham mưu, đề xuất giải pháp triển khai. UBND các xã phối hợp thực hiện, tuyên truyền đến người dân và huy động nguồn lực địa phương để hỗ trợ xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai.

2.2.3. Tiêu chí số 4 về Điện

- Phần đầu đến hết năm 2025, toàn huyện có thêm 02 xã (Bản Công, Làng Nhi) hoàn thành tiêu chí về điện. Nâng tỷ lệ số xã đạt chuẩn tiêu chí về Điện lên 91% (10/11 xã), góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời

sống người dân.

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã tham mưu, đề xuất giải pháp thực hiện. UBND các xã Bản Công, Làng Nhi: Trực tiếp triển khai, huy động nguồn lực địa phương và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn để hoàn thành tiêu chí.

2.2.4. Tiêu chí số 5 về Trường học

- Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường học, đáp ứng tiêu chí về trường học trong Chương trình xây dựng nông thôn mới; đảm bảo môi trường học tập an toàn, khang trang, đầy đủ trang thiết bị, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư như: Tận dụng ngân sách nhà nước, nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án hỗ trợ giáo dục; khuyến khích xã hội hóa giáo dục, huy động sự đóng góp từ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất trường học.

- Xây dựng mới, nâng cấp và sửa chữa cơ sở vật chất trường học: Xây dựng mới các phòng học, phòng bán trú, phòng chức năng, phòng hành chính quản trị và các công trình phụ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; nâng cấp, sửa chữa các cơ sở xuống cấp, đảm bảo an toàn và chất lượng sử dụng lâu dài; bổ sung trang thiết bị giảng dạy, học tập theo chuẩn quy định, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giao phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã để tham mưu, đề xuất phương án đầu tư và triển khai thực hiện. UBND các xã hỗ trợ thực hiện, huy động sự tham gia của cộng đồng và giám sát việc xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học trên địa bàn.

2.2.5. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

- Phấn đấu đến hết năm 2025, toàn huyện có thêm 07 xã (Xã Hồ, Bản Mù, Trạm Tấu, Pá Hu, Pá Lau, Phình Hồ, Làng Nhi) hoàn thành các tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa. Nâng tỷ lệ số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 73% (8/11 xã), góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân.

- Tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng các xã để xác định những tiêu chí đã đạt, những tiêu chí cần bổ sung và những khó khăn cần khắc phục; lập kế hoạch cụ thể với lộ trình rõ ràng, nguồn lực đảm bảo, ưu tiên đầu tư vào các hạng mục thiết yếu để hoàn thành tiêu chí đúng tiến độ.

- Xây dựng, nâng cấp nhà văn hóa, trung tâm sinh hoạt cộng đồng tại các xã để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa; phát triển hệ thống thư viện, điểm vui chơi giải trí, khu thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền, phổ biến thông tin văn hóa - xã hội, tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp cận thông tin.

- Tổ chức các chương trình văn hóa, thể thao, lễ hội truyền thống nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương; tăng cường tuyên truyền, vận

động nhân dân tham gia vào các phong trào văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh tại cộng đồng; phát triển các câu lạc bộ, đội văn nghệ, thể thao nhằm khuyến khích tinh thần đoàn kết và nâng cao chất lượng đời sống tinh thần tại các xã.

- Giao phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã để tham mưu, đề xuất phương án triển khai thực hiện. UBND các xã Xà Hồ, Bản Mù, Trạm Tấu, Pá Hu, Pá Lau, Phình Hồ, Làng Nhì phối hợp thực hiện, huy động sự tham gia của cộng đồng và giám sát tiến độ thực hiện các tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

2.2.6. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

- Phân đầu đến hết năm 2025, toàn huyện có thêm 04 xã (Bản Công, Pá Hu, Pá Lau, Tà Xi Láng) hoàn thành tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Nâng tỷ lệ số xã đạt tiêu chí lên 100% (11/11 xã), góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương hàng hóa và dịch vụ.

- Xây dựng mới hoặc nâng cấp chợ nông thôn, đảm bảo cơ sở hạ tầng đồng bộ, có khu vực kinh doanh thuận tiện cho người dân và tiểu thương; hình thành các điểm bán hàng, cửa hàng thương mại dịch vụ, đáp ứng nhu cầu mua sắm, trao đổi hàng hóa tại địa phương.

- Huy động nguồn lực đầu tư và khuyến khích xã hội hóa; kết hợp nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án hỗ trợ phát triển thương mại nông thôn; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân đầu tư vào hạ tầng thương mại, xây dựng chợ, cửa hàng, kho bãi phục vụ thương mại - dịch vụ; tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh phát triển, hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để mở rộng hoạt động buôn bán.

- Đẩy mạnh công tác quản lý và vận hành hệ thống hạ tầng thương mại: Xây dựng cơ chế quản lý hiệu quả chợ nông thôn, đảm bảo hoạt động đúng quy định, an toàn và thuận tiện cho người dân; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia kinh doanh, mua bán tại các điểm thương mại được quy hoạch, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã để tham mưu, đề xuất phương án triển khai thực hiện. UBND các xã Bản Công, Pá Hu, Pá Lau, Tà Xi Láng phối hợp thực hiện, huy động nguồn lực địa phương, hỗ trợ quản lý và vận hành hiệu quả hệ thống hạ tầng thương mại.

2.2.7. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

- Phân đầu đến hết năm 2025, toàn huyện có thêm 05 xã (Xà Hồ, Bản Mù, Túc Đán, Làng Nhì, Tà Xi Láng) hoàn thành tiêu chí về thông tin và truyền thông. Nâng tỷ lệ số xã đạt tiêu chí lên 100% (11/11 xã), đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời qua các phương tiện truyền thông hiện đại.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin và truyền thông tại các xã, xác định các khu vực chưa đảm bảo tiêu chí; tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống phát thanh, mở rộng phủ sóng đến các thôn; phát triển hệ thống cáp quang, internet tốc độ cao, đảm bảo người dân có thể tiếp cận thông tin nhanh chóng, chính xác.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Xây dựng các chuyên mục, chương trình phát thanh, tuyên truyền về chính sách, pháp luật, các mô hình sản xuất hiệu quả; phát triển các nền tảng trực tuyến, mạng xã hội nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thông tin cho người dân.

- Giao phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã để tham mưu, đề xuất phương án triển khai thực hiện. UBND các xã Xà Hồ, Bản Mù, Túc Đán, Làng Nhì, Tà Xi Láng phối hợp thực hiện, giám sát chất lượng hệ thống thông tin và truyền thông tại địa phương.

2.2.8. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về tiêu chuẩn nhà ở nông thôn; vận động nhân dân, huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát; khuyến khích chỉnh trang, cải tạo nhà ở theo quy định nhằm nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã tham mưu, đề xuất phương án triển khai. Xây dựng kế hoạch cụ thể, huy động nguồn lực phù hợp để thực hiện hiệu quả công tác cải thiện nhà ở dân cư nông thôn. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo đúng tiến độ và đạt yêu cầu đề ra.

2.3. Nhóm kinh tế và tổ chức sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp:

+ Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát huy tiềm năng của các loại cây trồng chủ lực của địa phương. Tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp, đặc biệt là công nghệ cao. Nghiên cứu và thử nghiệm các giống cây trồng có năng suất cao, giá trị kinh tế lớn, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu địa phương. Hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo đầu ra ổn định cho nông sản.

- Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn: Cùng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã (HTX) theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Khuyến khích thành lập mới các HTX, tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để các HTX, tổ hợp tác phát triển bền vững. Xây dựng, mở rộng và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất giữa nhóm hộ,

HTX với doanh nghiệp nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm. Hỗ trợ kết nối đầu mối liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm (cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác...). Nghiên cứu, bổ sung những mô hình liên kết sản xuất mới phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường.

- Giảm nghèo và an sinh xã hội: Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ các đối tượng khó khăn. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm trên 6,5%.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Thường xuyên dự báo nhu cầu đào tạo nghề theo xu hướng của thị trường lao động. Phối hợp với các công ty, trường nghề để tổ chức các chương trình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Xây dựng và nhân rộng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả theo từng ngành, lĩnh vực cụ thể. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ các xã đạt tiêu chí về lao động đạt trên 73%.

- Giao phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan liên quan và UBND các xã tham mưu, đề xuất phương án triển khai.

2.4. Nhóm văn hóa - xã hội - môi trường

2.4.1. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

- Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo: Tích cực thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ở tất cả các cấp học; tổ chức rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên, thực hiện đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa theo quy định; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo môi trường giáo dục thuận lợi và hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp dạy học tiên tiến trong giảng dạy.

- Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm: Tổ chức tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án của Chính phủ, đảm bảo nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương; phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp để tổ chức các lớp học nghề gắn với việc làm, nâng cao kỹ năng cho lao động địa phương; theo dõi, đánh giá hiệu quả sau đào tạo nghề, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm hoặc khởi nghiệp.

- Giao phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã tham mưu, đề xuất phương án thực hiện. Xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh phù hợp để đảm bảo đạt tiêu chí giáo dục theo yêu cầu.

2.4.2. Tiêu chí số 15 về Y tế

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế tại các trạm y tế xã; tăng cường bồi dưỡng y đức, nâng cao

tin thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ y tế trong công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; khuyến khích nhân viên y tế tiếp cận và ứng dụng công nghệ y học vào khám chữa bệnh, nâng cao hiệu quả điều trị.

- Cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trạm y tế xã để đảm bảo điều kiện khám chữa bệnh đạt chuẩn; tăng cường công tác dự phòng, phòng chống dịch bệnh, đặc biệt chú trọng đến các chương trình tiêm chủng, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống bệnh không lây nhiễm; đẩy mạnh truyền thông, hướng dẫn nhân dân về chăm sóc sức khỏe chủ động, dinh dưỡng hợp lý, phòng ngừa bệnh tật.

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, hướng đến mục tiêu bảo hiểm y tế bao phủ toàn bộ dân số; hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng bảo hiểm y tế để đảm bảo quyền lợi khi khám chữa bệnh; phối hợp với các cơ quan liên quan để hỗ trợ các nhóm đối tượng khó khăn tham gia bảo hiểm y tế theo chính sách ưu đãi của Nhà nước.

- Giao Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã tham mưu, đề xuất phương án thực hiện. Xây dựng kế hoạch cụ thể, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh phù hợp để đảm bảo chất lượng dịch vụ y tế tại địa phương.

2.4.3. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

- Tích cực triển khai và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nếp sống văn hóa, ứng xử văn minh, giữ gìn bản sắc truyền thống địa phương; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội truyền thống, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân; kết hợp cuộc vận động với các phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Cùng cố, nâng cấp và đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, bao gồm nhà văn hóa, thư viện, trung tâm thể thao, điểm sinh hoạt cộng đồng tại các xã, thôn; xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa để đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, thể thao của người dân; khuyến khích người dân tham gia và tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao gắn với phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương; tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa.

- Giao phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã tham mưu, đề xuất phương án triển khai. Xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và điều chỉnh kịp thời để nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa trên địa bàn.

2.4.4. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

- Tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường, hạn chế các thói quen sinh hoạt và tập tục lạc hậu gây ô nhiễm môi trường; hướng dẫn

xây dựng và sử dụng nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước hợp vệ sinh, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân; triển khai các biện pháp thu gom, xử lý nước thải từ các khu dân cư tập trung, hạn chế tình trạng ô nhiễm nguồn nước; xây dựng, quản lý nghĩa trang theo quy hoạch, đảm bảo vệ sinh môi trường, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống người dân xung quanh.

- Quy hoạch và xây dựng mới các điểm thu gom, tập kết và xử lý rác thải, chất thải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo cung cấp nước hợp vệ sinh và nước sạch cho người dân; thực hiện xã hội hóa trong thu gom, xử lý rác thải, khuyến khích phân loại rác tại nguồn và tái chế rác thải.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường; cơ sở chăn nuôi phải có chuồng trại đảm bảo tiêu chuẩn và thực hiện thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi hợp lý; xem xét hỗ trợ người dân xây dựng bể Biogas để xử lý chất thải trong chăn nuôi, hạn chế ô nhiễm môi trường và tận dụng năng lượng tái tạo.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đảm bảo các sản phẩm lưu thông trên thị trường đạt tiêu chuẩn an toàn; tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về sản xuất, tiêu dùng thực phẩm an toàn.

- Giao phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã tham mưu, đề xuất phương án thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện tiêu chí về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm để đảm bảo phát triển bền vững.

2.5. Nhóm hệ thống chính trị

2.5.1. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo đúng quy định của Bộ Nội vụ, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý và điều hành; thực hiện chính sách thu hút, khuyến khích cán bộ trẻ có đủ tiêu chuẩn về công tác tại địa phương, đảm bảo nguồn nhân lực kế cận chất lượng cao; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng cán bộ về cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

- Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; giữ vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, thực hiện nghiêm túc các quy định về sinh hoạt Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trong công tác xây dựng hệ thống chính trị; xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến xã trong vận động quần chúng; tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, phát triển đảng

viên mới và xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận có phẩm chất, năng lực.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền các cấp; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật rộng rãi trong nhân dân, nâng cao nhận thức pháp lý và ý thức tuân thủ pháp luật của người dân; phát huy vai trò của hệ thống hòa giải cơ sở, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

- Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật tại tất cả các xã trên địa bàn. Phấn đấu 100% số xã đạt tiêu chí (11/11 xã) theo quy định, đảm bảo hệ thống chính trị hoạt động hiệu quả, kỷ cương, minh bạch.

- Giao phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã tham mưu, đề xuất phương án thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai tiêu chí, kịp thời điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2.5.2. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", nâng cao nhận thức về trách nhiệm bảo vệ an ninh, trật tự tại địa phương; xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân, phát huy vai trò của người dân trong việc phát hiện, tố giác tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự; đẩy mạnh xây dựng mô hình khu dân cư an toàn, tự quản về an ninh trật tự, nhân rộng các mô hình hiệu quả, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cộng đồng.

- Củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên theo hướng vững mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ; hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng theo kế hoạch được giao, đảm bảo công tác huấn luyện, diễn tập và sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng Công an xã chính quy, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng an ninh, quân sự trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tập trung vào các loại tội phạm hình sự, ma túy, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức; kiểm soát, ngăn chặn và giảm thiểu tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật nhằm giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm liên quan đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh.

- Phấn đấu đảm bảo 100% các xã đạt tiêu chí về Quốc phòng và An ninh (11/11 xã) theo quy định. Xây dựng môi trường xã hội an toàn, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Giao Ban Chỉ huy Quân sự huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã tham mưu, đề xuất phương án triển khai thực hiện tiêu chí. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ để kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả thực hiện tiêu chí.

3. Xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới

- Năm 2025, phần đầu 04 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới được công nhận theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 25/7/2022, gồm: (1) thôn Km 14+17 xã Trạm Tàu; (2) thôn Tà Xùa xã Bản Công; (3) thôn Tàng Ghênh xã Pá Lau; (4) thôn Tà Chử xã Phình Hồ.

- Trên cơ sở các văn bản quy định của tỉnh, của Trung ương và điều kiện tình hình thực tế của từng xã, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thôn đạt chuẩn nông thôn mới. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch thôn nông thôn mới về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, vận động

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền sâu rộng đến mọi cán bộ, đảng viên và người dân về quan điểm, chủ trương, mục tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới và cách làm hay, sáng tạo thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tham quan các mô hình điểm, các hình thức sinh hoạt cộng đồng, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về xây dựng nông thôn mới; phát huy cao độ vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua "*chung sức xây dựng nông thôn mới*"; mỗi cơ quan, đoàn thể ở các cấp, các ngành đều phải có việc làm cụ thể, thiết thực về xây dựng nông thôn mới, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, xuyên suốt của địa phương, cơ sở và các cơ quan liên quan.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ huyện đến xã chủ trì cùng các tổ chức chính trị - xã hội đóng vai trò nòng cốt trong vận động, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, nêu gương các cá nhân, tổ chức, điển hình tiên tiến tiêu biểu để tuyên truyền nhân rộng.

2. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân

- Thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tiếp tục mở rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất theo chuỗi gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung thâm canh, tăng vụ, áp dụng các biện pháp kỹ thuật sản xuất tiên tiến nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ, quy trình sản xuất an toàn gắn với lựa chọn chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có lợi thế để tăng giá trị trên đơn vị diện tích đất canh tác.

3. Nguồn vốn và cơ chế huy động vốn

Tăng cường thực hiện các giải pháp và đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực thực hiện chương trình:

- Thực hiện theo cơ chế chính sách của Trung ương và của tỉnh, huyện liên quan đến phát triển nông nghiệp, kinh tế hộ nông thôn.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu, bao gồm:

+ Vốn hỗ trợ trực tiếp của chương trình: Từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

+ Vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai trên địa bàn nông thôn.

- Huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi trực tiếp.

- Các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân cho từng dự án, công trình, cụ thể do nhân dân tự bàn, quyết định và báo cáo với cấp ủy, chính quyền xã.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng.

- Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

4. Công tác kiện toàn

Tập trung kiện toàn Ban chỉ đạo cấp huyện, xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Trạm Tấu có nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ cho xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo tiến độ và thời gian.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường (*cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*): Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các xã; rà soát, đánh giá, tổ chức thực hiện các tiêu chí được giao phụ trách.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Chủ động rà soát, đánh giá, xây dựng giải pháp thực hiện các tiêu chí được giao phụ trách; phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể thực hiện dứt điểm các tiêu chí nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới của năm 2025; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã: Xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, triển khai toàn diện các nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo của xã hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các thôn trong xã; định kỳ hằng tháng, hằng quý tổng hợp, báo cáo kịp thời tình hình, tiến độ và kết quả xây

dựng nông thôn mới của xã về cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện (*phòng Nông nghiệp và Môi trường*).

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tham gia giám sát, phản biện việc thực hiện chương trình; tích cực vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hăng hái tham gia thực hiện chương trình; cùng với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn huyện; các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện; các cơ quan, đơn vị của huyện; Ủy ban nhân dân các xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện;
- Lãnh đạo, CVVP;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, NN và MT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Hưng

Phụ lục 01: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 57 /KH-UBND ngày 21/3 /2025 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Tên xã	Số tiêu chí đạt chuẩn tính đến tháng 12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2025
I	Xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới				
1	Xã Hát Lừ	Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020	95	Chưa đạt 1 tiêu chí: 10	Tiêu chí: 10
II	Các xã phân đấu công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025				
1	Xã Trạm Tấu	Đạt 11/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 5; 7; 8; 12; 13; 14; 18; 19		Chưa đạt 8 tiêu chí: 2; 6; 9; 10; 11; 15; 16; 17	Tháng 11/2025
II	Các xã còn lại				
1	Xã Bàn Công	Đạt 7/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 8; 12; 18; 19	32	Chưa đạt 13 tiêu chí: 2; 5; 6; 7; 9; 10; 11; 13; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 7; 13; 14; 16
2	Xã Xá Hồ	Đạt 8/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 7; 12; 13; 18; 19	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2; 5; 6; 8; 9; 10; 11; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 5; 6; 8
3	Xã Bàn Mù	Đạt 7/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 7; 13; 18; 19	37	Chưa đạt 12 tiêu chí: 2; 5; 6; 8; 9; 10; 11; 12; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 5; 6; 8; 14
4	Xã Pá Hu	Đạt 8/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 8; 12; 13; 18; 19	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2; 5; 6; 7; 9; 10; 11; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 6; 7; 16
5	Xã Pá Lau	Đạt 7/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 8; 12; 18; 19	37	Chưa đạt 12 tiêu chí: 2; 5; 6; 7; 9; 10; 11; 13; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 2; 6; 7; 13
6	Xã Túc Đán	Đạt 8/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 7; 12; 13; 18; 19	42	Chưa đạt 11 tiêu chí: 2; 5; 6; 8; 9; 10; 11; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 5; 8; 16; 17
7	Xã Phình hồ	Đạt 9/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 7; 8; 12; 13; 18; 19	47	Chưa đạt 10 tiêu chí: 2; 5; 6; 9; 10; 11; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 2; 5; 6; 14; 16

TT	Tên xã	Số tiêu chí đạt chuẩn tính đến tháng 12/2023	Đạt tỷ lệ %	Số tiêu chí chưa đạt	Dự kiến tiêu chí hoàn thành năm 2025
8	Xã Làng Nhì	Đạt 4/19 tiêu chí: 1; 3; 18; 19	21	Chưa đạt 15 tiêu chí: 2; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 4; 6; 7; 8; 13; 14; 16
9	Xã Tà Xi Láng	Đạt 5/19 tiêu chí: 1; 3; 7; 18; 19	26	Chưa đạt 14 tiêu chí: 2; 4; 5; 6; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17	Tiêu chí: 4; 6; 8; 13; 14; 16; 17

Ghi chú: Tiêu chí: (1) Quy hoạch; (2) Giao thông; (3) Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; (4) Điện; (5) Trường học; (6) Cơ sở vật chất văn hóa; (7) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; (8) Thông tin và truyền thông; (9) Nhà ở dân cư; (10) Thu nhập; (11) Nghề đa chiều; (12) Lao động; (13) Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; (14) Giáo dục và đào tạo; (15) Y tế; (16) Văn hóa; (17) Môi trường và an toàn thực phẩm; (18) Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; (19) Quốc phòng và an ninh

Phụ lục 02: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG THÔN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 57/KH-UBND ngày 21/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên xã	Số lượng	Ghi chú
	Tổng cộng	4	
1	Xã Trạm Tấu	1	
	Thôn Km 14+17 xã Trạm Tấu		Khu vực III
2	Xã Bản Công	1	
	Thôn Tà Xùa xã Bản Công		Khu vực III
3	Xã Pá Lau	1	
	Thôn Tàng Ghênh xã Pá Lau		Khu vực III
4	Xã Phình Hồ	1	
	Thôn Tà Chử xã Phình Hồ		Khu vực III

Phụ lục số 03: DANH SÁCH XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 51 /KH-UBND ngày 21 / 3 /2025 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	TÊN XÃ	SỐ TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT	TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ	THỜI GIAN CÔNG NHẬN
1	Xã Trạm Tấu	Đạt 11/19 tiêu chí: 1; 3; 4; 5; 7; 8; 12; 13; 14; 18; 19	Chưa đạt 8 tiêu chí: 2; 6; 9; 10; 11; 15; 16; 17	Tháng 11/2025	Tháng 12/2025

Ghi chú: Có 01 xã Khu vực III: Xã Trạm Tấu